

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo quyết định số: 1621/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 19 tháng 7 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)*

Tên chương trình: **Công nghệ thông tin
(Information Technology)**
Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**
Mã ngành: **51480201**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cao đẳng Chính quy Công nghệ thông tin nhằm trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên môn cơ bản; năng lực thực hành nghề nghiệp thành thạo; khả năng thích ứng nhanh với những tiến bộ của khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; có đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức được đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh, rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở cần thiết để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Vận dụng kiến thức khoa học kỹ thuật để giải quyết một cách cơ bản các vấn đề có liên quan đến các hoạt động công nghệ thông tin, gồm: quản trị và khai thác phòng máy tính, phòng internet, mạng cục bộ, biết thiết kế và lập trình Web; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả vào việc thiết kế dữ liệu, vào việc quản lý kinh tế, hành chính, dịch vụ sản xuất kinh doanh; khả năng lập trình phần mềm trong các dự án vừa và nhỏ;

- Có năng lực nghiên cứu, phân tích, đánh giá tổng hợp để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành;

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm ứng dụng chuyên ngành;

- Có trình độ tiếng Anh đủ để giao tiếp, phục vụ cho công việc của một kỹ thuật viên công nghệ thông tin.

1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng thực hành để tổ chức, quản trị và khai thác phòng máy tính, phòng internet, mạng cục bộ, thiết kế và lập trình Web;
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thiết kế dữ liệu, quản lý kinh tế, hành chính, dịch vụ sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện những quy trình, thao tác kỹ thuật trong sửa chữa, lắp ráp phần cứng máy tính;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các ứng dụng chuyên ngành;
- Quản lý phòng máy, hệ thống mạng, phân tích - thiết kế, nâng cấp, bảo trì các hệ thống mạng;
- Sử dụng tiếng Anh, công nghệ thông tin để tìm tòi, tiếp cận hiệu quả các vấn đề mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

1.2.3. Thái độ

- Ý thức được tầm quan trọng của lĩnh vực Công nghệ thông tin đối với phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh; rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Ý thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành pháp luật, đóng góp cho ngành giao thông vận tải và sự phát triển của đất nước;
- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, trau dồi kiến thức, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để tự học suốt đời.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: thiết kế và quản trị hệ thống mạng, thiết kế đồ họa, lập trình phần mềm, sửa chữa và lắp ráp máy tính; Các đơn vị hành chính sự nghiệp hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong ngành GTVT cũng như trong các ngành kinh tế xã hội khác; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ

Có trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 105 tín chỉ, hai học phần bắt buộc là Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 TC) sẽ được cấp chứng chỉ riêng.

Lượng tín chỉ phân bổ cho các khối kiến thức được trình bày trong bảng sau:

STT	KHỐI KIẾN THỨC	BẮT BUỘC	TỰ CHỌN	TỔNG
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	28	2	30
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	67	8	75

STT	KHỐI KIẾN THỨC	BẮT BUỘC	TỰ CHỌN	TỔNG
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	27	4	31
2.2	Kiến thức ngành	32	4	36
2.3	Thực tập tốt nghiệp	4		4
2.4	Đồ án tốt nghiệp	4		4
	Tổng cộng	95	10	105

4. Đối tượng đào tạo

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. Điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp

* Điều kiện nhập học: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

* Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục - Đào tạo).

6. Thang điểm

* Thang điểm 10: được sử dụng cho các điểm thành phần của một học phần. Các bảng ghi điểm thành phần (điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ, điểm bài thí nghiệm ...) sử dụng thang điểm 10.

* Thang điểm 4: là thang điểm chính thức, trong đó điểm chữ (A, B+, B, C+, C, D+, D, F) được sử dụng cho điểm tổng kết học phần quy đổi từ thang điểm 10, điểm số (4-0) được sử dụng cho tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

Điểm tốt nghiệp là điểm trung bình chung tích lũy các học phần (trừ 02 học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp chứng chỉ).

7. Nội dung chương trình

7.1. Tên và khối lượng các học phần

7.1.1. Kiến thức Giáo dục đại cương: Tổng số 30 TC

Bao gồm 28 TC các học phần bắt buộc (không kể Giáo dục thể chất 3 đvht, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 8 TC) và 2 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		28 TC
7.1.1.1	Lý luận chính trị		12 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	CC1LL01	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	CC1LL02	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CC1LL03	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	CC1LL04	3
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	CC1LL05	2
7.1.1.2	Ngoại ngữ		4 TC
6	Tiếng Anh 1	CC1CB31	4

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
7.1.1.3	Toán, khoa học tự nhiên, tin học, công nghệ, môi trường		12 TC
7	Toán 1	CC1CB11	4
8	Toán học rời rạc	CC2TT21	3
9	Vật lý đại cương 1	CC1CB21	3
10	Tin học đại cương	CC1TT44	2
7.1.1.4	Giáo dục thể chất (cấp chứng chỉ riêng)		3 đvht
11	GDTC 1: Thể dục tay không, thể dục dụng cụ	CC1TD01	1 đvht
12	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	CC1TD02	1 đvht
13	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	CC1TD04	1 đvht
7.1.1.5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (cấp chứng chỉ riêng)		8 TC
14	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	CC1QP01	3 TC
15	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	CC1QP02	2 TC
16	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	CC1QP03	3 TC
	* Học phần tự chọn		2 / 6 TC
1	Lý thuyết xác suất - thống kê	CC1CB20	2
2	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	CC1CB91	2
3	Bảo vệ môi trường	CC1TT90	2

7.1.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: Tổng số 75 TC

7.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: Tổng số 31 TC

Bao gồm 27 TC các học phần bắt buộc và 4 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		27 TC
1	Nhập môn Cơ sở dữ liệu	CC2TT22	3
2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CC2HT26	4
3	Vẽ kỹ thuật	CC2CO14	2
4	Tin học văn phòng	CC2TH43	3
5	Ngôn ngữ lập trình Java	CC2TH24	3
6	Lập trình cơ bản C	CC2TH32	2
7	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính	CC2TH81	2
8	Cấu trúc máy tính + hợp ngữ	CC2TH11	2
9	Mạng cơ bản - Internet	CC2TH14	3
10	Lập trình VB	CC2TH33	3
	* Học phần tự chọn		4 / 8 TC
1	Access	CC2TH75	2
2	Lập trình hướng đối tượng C++	CC2TH78	2
3	Cơ sở dữ liệu nâng cao	CC2TH79	2
4	Các hệ phân tán	CC2TH80	2

7.1.2.2. Kiến thức ngành: Tổng số 36 TC

Bao gồm 32 TC các học phần bắt buộc và 4 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		32 TC
1	Tiếng Anh 3	CC3TH33	3
2	Quản trị mạng	CC3TT47	3
3	Kỹ thuật đồ họa ứng dụng	CC3TH11	3
4	Thiết kế và lập trình Web	CC3TH41	4
5	Công nghệ, thiết bị và thiết kế mạng	CC3TH42	3
6	Lập trình quản lý	CC3TH43	2
7	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	CC3TH44	3
8	Đồ án Xây dựng hệ thống thông tin	CC3TH49	2
9	Trí tuệ nhân tạo	CC3TH12	2
10	Nhập môn công nghệ phần mềm	CC3TH13	2
11	SQL	CC3TH14	3
12	Nguyên lý hệ điều hành	CC3TH31	2
	* Học phần tự chọn		4 / 8 TC
1	Thiết kế mô hình trên AutoCAD	CC3TH45	2
2	Linux và phần mềm mã nguồn mở	CC3TH62	2
3	Hệ trợ giúp quyết định	CC3TH22	2
4	Công nghệ Web và dịch vụ trực tuyến	CC3TH85	2

7.1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp (8 TC bắt buộc):

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
7.1.2.3.1	Thực tập tốt nghiệp		4 TC
1	Thực tập tốt nghiệp	CC4TH70	4
7.1.2.3.2	Đồ án tốt nghiệp		4 TC
2	Đồ án tốt nghiệp	CC4TH80	4

7.2. Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
I	Kiến thức giáo dục đại cương		30				
	* Học phần bắt buộc		28				
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	CC1LL01	2	21	18		

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	CC1LL02	3	30	30		CC1LL01
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CC1LL03	2	21	18		CC1LL02
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	CC1LL04	3	30	30		CC1LL03
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	CC1LL05	2	30			
6	Tiếng Anh 1	CC1CB31	4	45	30		
7	Toán 1	CC1CB11	4	60			
8	Toán học rời rạc	CC2TT21	3	45			
9	Vật lý đại cương 1	CC1CB21	3	45			
10	Tin học đại cương	CC1TT44	2	30			
11	GDTC 1: Thể dục tay không, thể dục dụng cụ	CC1TD01	1 đvht	8	22		
12	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	CC1TD02	1 đvht	8	22		
13	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	CC1TD04	1 đvht	3	27		
14	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	CC1QP01	3	45			CC1LL04
15	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	CC1QP02	2	30			
16	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	CC1QP03	3	15	60		
	* Học phần tự chọn		2/6				
1	Lý thuyết xác suất - thống kê	CC1CB20	2	30			
2	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	CC1CB91	2	30			
3	Bảo vệ môi trường	CC1TT90	2	30			
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		75				
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		31				
	* Học phần bắt buộc		27				
1	Nhập môn Cơ sở dữ liệu	CC2TT22	3	45			
2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CC2HT26	4	60			

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
3	Vẽ kỹ thuật	CC2CO14	2	30			
4	Tin học văn phòng	CC2TH43	3	30	30		
5	Ngôn ngữ lập trình Java	CC2TH24	3	30	30		CC1TT43
6	Lập trình cơ bản C	CC2TH32	2	15	30		CC1TT43
7	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính	CC2TH81	2	15	30		
8	Cấu trúc máy tính + hợp ngữ	CC2TH11	2	30			CC1TT43
9	Mạng cơ bản - Internet	CC2TH14	3	30	30		
10	Lập trình VB	CC2TH33	3	30	30		CC1TT43
	* Học phần tự chọn		4/8				
1	Access	CC2TH75	2	30			CC1TT43
2	Lập trình hướng đối tượng C++	CC2TH78	2	30			CC2TH32
3	Cơ sở dữ liệu nâng cao	CC2TH79	2	30			CC2TH32
4	Các hệ phân tán	CC2TH80	2	30			
II.2	Kiến thức ngành		36				
	* Học phần bắt buộc		32				
1	Tiếng Anh 3	CC3TH33	3	30	30		CC1CB31
2	Quản trị mạng	CC3TT47	3	30	30		CC2TH14
3	Kỹ thuật đồ họa ứng dụng	CC3TH11	3	30	30		
4	Thiết kế và lập trình Web	CC3TH41	4	45	30		CC2TT22
5	Công nghệ, thiết bị và thiết kế mạng	CC3TH42	3	30	30		CC2TH14
6	Lập trình quản lý	CC3TH43	2	15	30		CC2TH33
7	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	CC3TH44	3	30	30		CC2HT26
8	Đồ án Xây dựng hệ thống thông tin	CC3TH49	2			90	
9	Trí tuệ nhân tạo	CC3TH12	2	30			CC2HT26
10	Nhập môn công nghệ phần mềm	CC3TH13	2	30			
11	SQL	CC3TH14	3	30	30		CC2TT22
12	Nguyên lý hệ điều hành	CC3TH31	2	30			CC2TH32
	* Học phần tự chọn		4/8				
1	Thiết kế mô hình trên AutoCAD	CC3TH45	2	15	30		CC1TT43
2	Linux và phần mềm mã nguồn mở	CC3TH62	2	15	30		CC2TH24
3	Hệ trợ giúp quyết định	CC3TH22	2	15	30		
4	Công nghệ Web và dịch vụ trực tuyến	CC3TH85	2	30			
II.3	Thực tập và đồ án tốt nghiệp		8				
1	Thực tập tốt nghiệp	CC4TH70	4			180	

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
2	Đồ án tốt nghiệp	CC4TH80	4			240	CC4TH70
	Tổng cộng		105				

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ					
			I	II	III	IV	V	VI
8.1	Kiến thức giáo dục đại cương	30						
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3		3				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2			
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3				3		
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	2		2				
6	Tiếng Anh 1	4	4					
7	Toán 1	4	4					
8	Toán học rời rạc	3		3				
9	Vật lý đại cương 1	3	3					
10	Tin học đại cương	2	2					
11	GDTC 1: Thể dục tay không, thể dục dụng cụ	1 đvht	1					
12	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	1 đvht	1					
13	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	1 đvht	1					
14	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	3			3			
15	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	2			2			
16	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3				3		
17	Tự chọn 1	2		2				
8.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	75						
8.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	31						
18	Nhập môn Cơ sở dữ liệu	3			3			
19	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4			4			

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ					
			I	II	III	IV	V	VI
20	Vẽ kỹ thuật	2	2					
21	Tin học văn phòng	3		3				
22	Ngôn ngữ lập trình Java	3		3				
23	Lập trình cơ bản C	2		2				
24	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính	2		2				
25	Cấu trúc máy tính + hợp ngữ	2			2			
26	Mạng cơ bản - Internet	3			3			
27	Lập trình VB	3			3			
28	Tự chọn 2	2			2			
29	Tự chọn 3	2				2		
8.2.2	Kiến thức ngành	36						
30	Tiếng Anh 3	3				3		
31	Quản trị mạng	3				3		
32	Kỹ thuật đồ họa ứng dụng	3				3		
33	Thiết kế và lập trình Web	4				4		
34	Công nghệ, thiết bị và thiết kế mạng	3					3	
35	Lập trình quản lý	2					2	
36	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3				3		
37	Đồ án Xây dựng hệ thống thông tin	2						2
38	Trí tuệ nhân tạo	2					2	
39	Nhập môn công nghệ phần mềm	2					2	
40	SQL	3					3	
41	Nguyên lý hệ điều hành	2					2	
42	Tự chọn 4	2					2	
43	Tự chọn 5	2					2	
8.2.3	Thực tập và đồ án tốt nghiệp	8						
44	Thực tập tốt nghiệp	4						4
45	Đồ án tốt nghiệp	4						4
	Tổng cộng	105	17	20	19	21	18	10

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo Cao đẳng Công nghệ thông tin thuộc ngành đào tạo Công nghệ thông tin
- Danh mục và khối lượng các học phần đưa ra tại mục 7 gồm 2 phần:
 - + Những học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy;
 - + Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều phải có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn); phòng Đào tạo phối hợp với các khoa liên quan triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần (theo mẫu chung của Trường) trình Hiệu trưởng ký duyệt trước khi tổ chức giảng dạy.

- Trong đề cương chi tiết học phần cần nêu rõ những nội dung trọng tâm phải kiểm tra và những sách, giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo (nêu rõ tên tài liệu, tác giả và năm xuất bản); để sinh viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những sách, tài liệu nào, ở đâu.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và hướng dẫn của Trường.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 6 học kỳ chính. Ngoài 6 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến) để sinh viên đăng ký khối lượng học tập, giảng viên cố vấn học tập cho sinh viên. Căn cứ vào khối lượng học tập sinh viên đăng ký theo từng học phần, phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa/Bộ môn biên chế lớp học trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hàng kỳ, căn cứ tình hình thực tế và khối lượng của các học phần, phòng Đào tạo và các khoa cần điều chỉnh cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện chương trình, Khoa/Bộ môn thấy cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, báo cáo lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường trình Hiệu trưởng quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

TS. ĐỖ NGỌC VIỆN